

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 12-01-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đồng Thị Mươi;

- Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 533/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị M trình bày: Chị Nguyễn Thị Kim P có tham gia chơi hui do bà làm đầu thảo, tổng cộng 03 dây hui, như sau:

- Dây hui ngày 20-5-2020 âm lịch, hui 2.000.000 đồng, có 16 phần, chị P tham gia 02 phần và hót ở kỳ thứ 3, bà đã giao đủ tiền cho chị P. Hiện dây hui này đã mất.

- Dây hui ngày 20-5-2020 âm lịch (Trong đơn khởi kiện bà ghi nhầm là 10-8-2022), hui 1.000.000 đồng, có 22 phần, chị P tham gia 02 phần và hót ở kỳ thứ 3, bà đã giao đủ tiền cho chị P. Hiện dây hui này đã mất.

- Dây hui ngày 20-9-2020 âm lịch, hui 3.000.000 đồng có 26 phần, mỗi tháng mở hui 01 lần, chị P tham gia 01 phần và hót ở kỳ thứ 3, bà đã giao đủ tiền

cho chị P là 52.000.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 1.500.000 đồng nên chị P thực tế nhận là 50.500.000 đồng, chị P có ký tên nhận tiền trong giấy giao hui. Dây hui này đã mẫn vào tháng 10-2022 âm lịch.

Do hai dây hui ngày 20-5-2020 âm lịch và ngày 20-5-2020 âm lịch hiện bà chưa chuẩn bị đầy đủ tài liệu chứng cứ, nên xin rút lại yêu cầu khởi kiện phần này, nay bà chỉ khởi kiện yêu cầu chị P phải trả số tiền 50.500.000 đồng đã nhận của bà là tiền hui của D hui ngày 20-9-2020 âm lịch.

Bị đơn, chị Nguyễn Thị Kim P: Chị P đã được tổng đạt tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị M rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim P phải trả số tiền nợ hui của hai dây hui ngày 20-5-2020 âm lịch với số tiền 30.000.000 đồng; vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc chị P phải trả số tiền nợ hui đã nhận 50.500.000 đồng của dây hui ngày 20-9-2020 âm lịch, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim P phải trả số tiền nợ hui, căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “*Hợp đồng góp hui*”. Bị đơn, chị P cư trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, chị Nguyễn Thị Kim P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị P.

[3] Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị M rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim P phải trả số tiền nợ hui của hai dây hui ngày 20-5-2020 âm lịch với số tiền 30.000.000 đồng, xét việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà M là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của bà M, chị P có tham gia dây hui ngày 20-9-2020 âm lịch, hui 3.000.000 đồng có 26 phần, mỗi tháng mở hui 01 lần, chị P tham gia 01 phần và hót ở kỳ thứ 3, bà đã giao đủ tiền cho chị P là 52.000.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 1.500.000 đồng nên chị P thực tế nhận là 50.500.000 đồng, bà có lập giấy giao hui và chị P có ký tên nhận tiền. Sau khi nhận tiền, chị P không đóng lại tiền hui

cho bà M cho đến khi mãn hạn. Do đó, nay bà M đòi chị P phải trả lại số tiền hạn đã nhận là phù hợp. Theo giấy giao tiền hạn do bà M nộp thể hiện chị P có ký tên nhận 50.500.000 đồng từ bà M, chị P cũng không có ý kiến gì phản đối yêu cầu của bà M và không giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã đóng hạn. Vì thế, nay bà M khởi kiện yêu cầu chị P phải trả 50.500.000 đồng là có căn cứ.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 16, Điều 17 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim P phải trả số tiền 30.000.000 đồng nợ hạn của hai dây hạn ngày 20-5-2020 âm lịch. Bà M có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M. Buộc chị Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 50.500.000 đồng (Năm mươi triệu năm trăm nghìn) đồng, trả làm một lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Kim P phải chịu 2.525.000 (Hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực